

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: **Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin**

Trụ sở chính: Thị trấn Mạo Khê – Huyện Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84) 33 3871312

Fax: (84) 33 3871387

Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Văn Hình**

Địa chỉ: Hoàng Hoa Thám, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904149275; 033 3872615

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

I – Công bố Báo cáo thường niên năm 2014

Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin, công bố Báo cáo thường niên năm 2014 .


Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 08 tháng 04 năm 2015

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đỗ Văn Hình

Số: 276/BC - CKMK

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
Năm báo cáo 2014

THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700526478
- Vốn điều lệ: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Khu Quang Trung, thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 033.3871312
- Số fax: 033.3871387
- Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>
- Mã chứng khoán: CKMK

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập ngày 27/02/1982 - Theo Quyết định số: 05MT - TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than.
- Kể từ khi thành lập cho đến tháng 3/1996 Công ty có tên là “Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” là đơn vị thành viên của Công ty Than Ưng Bí.
- Thực hiện Nghị định 27 - CP của Thủ tướng Chính phủ, kể từ tháng 4 năm 1996 Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, do cơ quan Nhà nước quản lý được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam.
- Thực hiện Quyết định số 03/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002 của Bộ Công nghiệp chuyển “Nhà máy Cơ khí Mạo Khê”, đơn vị thành viên hạch toán độc

lập của Tổng Công ty Than Việt Nam thành đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Công ty Than Mạo Khê.

- Từ ngày 01/01/2005 theo Quyết định số 125/2004/QĐ- BCN ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” được chuyển thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê”.
- Từ tháng 7/2007 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê trở thành Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với tên gọi “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV”
- Đại hội cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin”

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại ch ưa được phân vào đâu <ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo các thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Chế tạo các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường 	2599
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kết cấu thép - Thiết kế thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Thiết kế các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường 	7110
6	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
13	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321

– Địa bàn kinh doanh:

Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

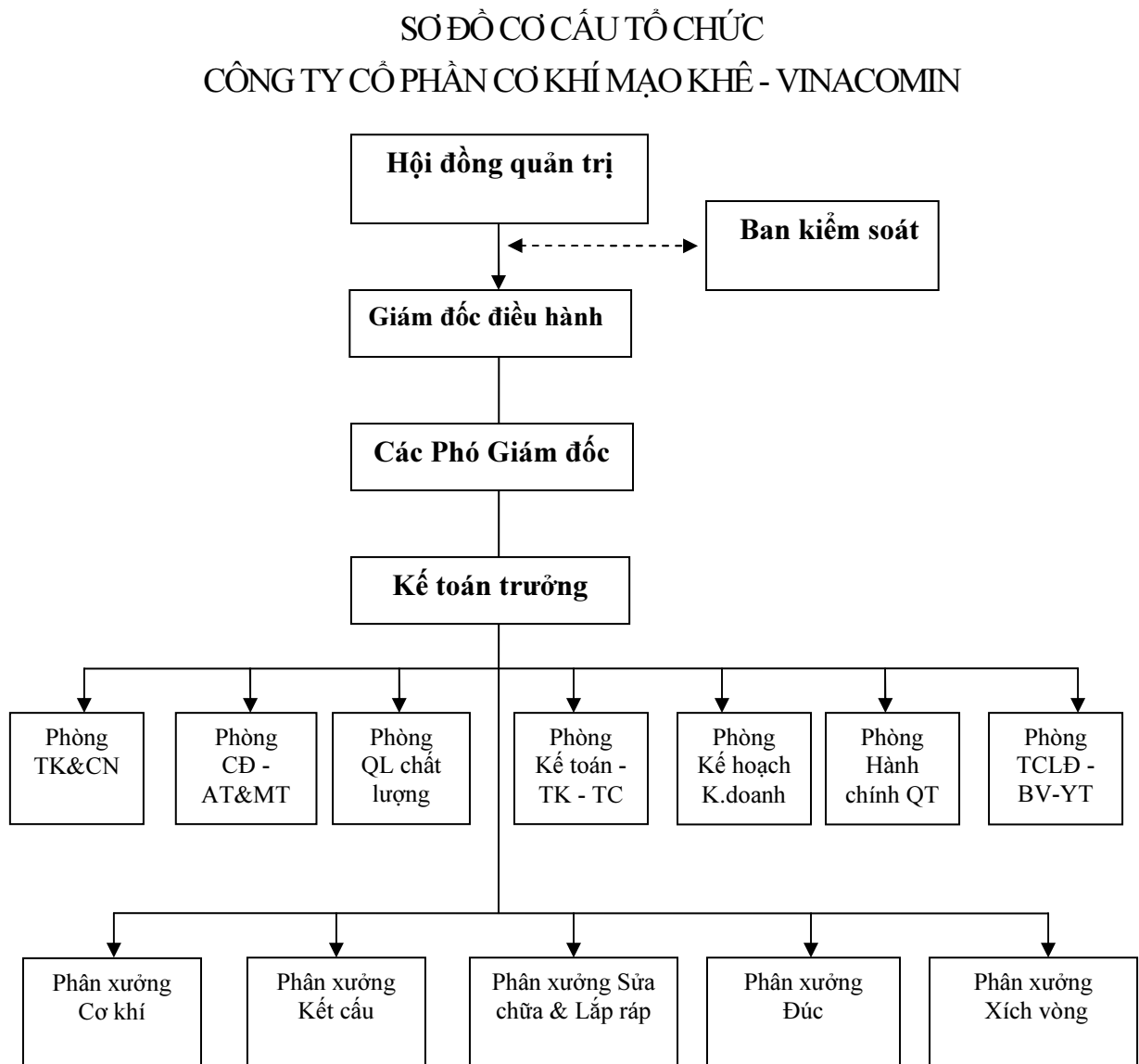
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên.
- Ban lãnh đạo công ty gồm 05 thành viên: 01 Giám đốc điều hành, 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, 01 Kế toán trưởng.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin có tổng số 350 lao động.
- Công ty có 07 phòng ban chức năng và 05 phân xưởng sản xuất.



– Các công ty con, công ty liên kết: Không.

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu: Đẩy mạnh sản xuất, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp, từng bước đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm, đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững; Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động.

Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2015. Mục tiêu chung là “ An toàn - Đổi mới - Tăng trưởng - Hiệu quả”

Các chỉ tiêu:

- Doanh thu: 170. 800 triệu đồng.
- Tiền lương bình quân: 6.400. 000 đồng.
- Lợi nhuận: 4.200 triệu đồng .
- Hoàn thành các chỉ tiêu trích nộp theo quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, ổn định việc làm, thu nhập của NLĐ.
- Cải thiện điều kiện làm việc, hoạt động văn hóa, tinh thần cho NLĐ.
- Đoàn kết nội bộ, giữ vững truyền thống “ Kỷ luật và đồng tâm” phát huy các thành tích mà công ty đã đạt được hơn 33 năm qua.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Thuận lợi:

Tập thể lãnh đạo đoàn kết, năng động, tích cực tìm kiếm việc làm, có nhiều giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất. Công ty có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn vững; Đội ngũ CNKT lành nghề. Mặt bằng nhà xưởng rộng rãi, năng lực thiết bị tiên tiến đủ điều kiện nâng cao sản lượng, mở rộng sản xuất. Uy tín về thương hiệu sản phẩm truyền thống cung cấp cho các đơn vị Hàm lò, Sàng tuyển giúp Công ty giữ được thị phần lớn.

Sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo TKV và của các đơn vị trong ngành than về công việc, tháo gỡ khó khăn giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

1.2. Khó khăn

Giá cả vật tư tăng; yêu cầu tiết giảm chi phí trong đấu thầu tập trung làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh chung;

Công ty còn thiếu vốn, vay ngân hàng tăng; Công tác thanh toán công nợ còn chậm làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Năm 2014		Tỷ lệ Thực hiện / Kế hoạch năm 2014 (%)	Năm 2014 so với năm 2013
				Kế hoạch	Thực hiện		
	1	2	3	4	5	6 (5/4)	7(5/3)
A.	Chỉ tiêu chủ yếu:						
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	185.506	160.000	186.411	117	101
2.	Lao động trong danh sách	Người	340	342	350	102	103
3.	Tiền lương bình quân	1000 đồng/ng/th	6.413	6.108	6.760	111	105
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	4.818	3.500	5.016	142	104
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	6.523	3.100	5.109	165	78
B.	Chỉ tiêu hiện vật:						
I.	Chế tạo và lắp đặt thiết bị:	Tấn	3.170	3.100	3.251	105	103
1.	Máng cào các loại	Bộ	96	130	74	57	77
2.	Toa xe 30 tấn	Toa	29	10	08	80	28
3.	Xe goòng các loại	Xe	559	150	568	379	102
4.	Ghi đường sắt các loại	Bộ	51	50	70	140	137
5.	Sàng rung	Cái	22	50	54	108	245
II.	Chế tạo phụ tùng:	Tấn	1.988	1.900	1.988	105	100
1.	Xích máng cào MC- 80	m	80.400	100.000	96.791	97	120
2.	Cầu máng cào các loại	Cầu	7.424	11.500	11.225	98	151
3.	Hàng cơ khí khác	Tấn	350	305	450	148	129
III.	Sửa chữa thiết bị:	Chiếc	17	16	17	106	100

2.2. Công tác điều hành sản xuất

Năm 2014, Công tác điều hành, chỉ đạo sản xuất thực hiện đạt kết quả tốt. Bộ phận chỉ huy sản xuất đã bám sát các hợp đồng để xây dựng kế hoạch tiến độ và chỉ đạo sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn. Các phân xưởng đã có nhiều tiến bộ trong tổ chức sản xuất, có nhiều giải pháp để hoàn thành mục tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo chất lượng sản phẩm và công tác an toàn vệ sinh lao động. 100% các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn.

Thay mặt lãnh đạo công ty, Giám đốc ghi nhận và biểu dương thành tích của các đơn vị, các phân xưởng trong công tác chỉ huy điều hành sản xuất, các đồng chí tổ trưởng, thợ giỏi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp vào thành tích chung của Công ty năm 2014.

2.3. Công tác Kế hoạch - kinh doanh:

Năm 2014 Công tác Kế hoạch kinh doanh đã có nhiều tiến bộ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, Cán bộ chuyên môn đã theo sát diễn biến của thị trường, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất. Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đã có nhiều bước tiến bộ rõ rệt. Sự năng động của Lãnh đạo công ty đang mở ra cho Công ty những đường hướng kinh doanh mới, có bước phát triển vững chắc.

2.3.1. Công tác quản trị chi phí:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí theo văn bản số 65/CT-Vinacomin ngày 17/4/2012 của Tập đoàn, thực hiện các giải pháp để tăng năng suất lao động, chất lượng sản

phẩm. Tăng cường quản lý các định mức vật tư kỹ thuật, công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý các dụng cụ mau mòn chóng hỏng, giảm phát sinh lãng phí.

- Duy trì và thực hiện tốt công tác khoán quản tại Phân xưởng Xích Vòng, góp phần tăng năng suất lao động, tăng thu nhập, đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí một cách chuyên sâu theo chủ đề, trong đó tập trung vào công tác quản lý cấp phát vật tư, công tác sửa chữa, công tác giá thành.

2.3.2. Về lĩnh vực Đầu tư:

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện Dự án đầu tư duy trì sản xuất và Dự án Đầu tư nâng cao lực sản xuất xích. Công tác đầu tư năm 2014 cơ bản đã đạt hiệu quả. Tuy nhiên xét về tổng thể Công tác đầu tư còn chậm; Bộ phận thực hiện nghiệp vụ còn nhiều lúng túng, chưa bắt kịp yêu cầu công tác làm ảnh hưởng đến tiến độ và chuẩn hóa hồ sơ. Đây là điểm cần lưu ý khắc phục ngay trong thời gian tới vì Công tác đầu tư ngày càng đòi hỏi cao hơn, khối lượng đầu tư ngày càng lớn; Quy mô mở rộng cả lĩnh vực đầu tư xây dựng nhà xưởng, tiến tới đầu tư xây dựng Nhà điều hành.

2.3.3. Lĩnh vực Vật tư

Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo đúng quy chế mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư hiện hành. Việc tổ chức mua sắm, cung cấp vật tư trong năm 2014 về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ, đảm bảo chất lượng, hạn chế vật tư tồn kho. Công tác quản lý kho tàng đã có tiến bộ, không để xảy ra hư hỏng vật tư, vật liệu do công tác bảo quản không tốt.

Tồn tại: Đối với các vật tư, phụ tùng phục vụ cho sửa chữa thiết bị, các vật tư có số lượng ít, đặc tính kỹ thuật đòi hỏi cao, còn có gặp khó khăn trong công tác cung ứng, nhiều khi còn chậm làm ảnh hưởng nhiều đến tiến độ sản xuất.

2.4. Công tác kỹ thuật thiết kế & công nghệ:

Nhìn chung Công tác thiết kế, công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực. Cán bộ kỹ thuật đã chủ động phối kết hợp với một số đơn vị trong ngành để thiết kế, chế tạo, sửa chữa nhiều thiết bị cho các đơn vị trong ngành Than. Đồng thời đã có cải tiến công nghệ hiện có của Công ty để gia công chế tạo một số sản phẩm truyền thống nhằm đảm bảo hơn nữa các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm, tăng mức độ tin cậy đối với khách hàng, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số sản phẩm cụ thể:

- Hoàn chỉnh một số bản vẽ sản phẩm truyền thống: máy cào, xe goòng, ghi đường sắt và một số sàng rung các loại. Cập nhật đầy đủ những phát sinh, sai sót trong quá trình thiết kế. Nghiên cứu thay đổi quy trình công nghệ chế tạo cho phù hợp với điều kiện cụ thể để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong quá trình thiết kế, định mức vật tư thường xuyên kiểm tra xem xét, cập nhật vật tư, phụ tùng tồn kho phù hợp đưa vào sử dụng.

- Thường xuyên rà soát định mức kỹ thuật, ban hành định mức tổng hợp để thuận tiện cho các phòng ban phân xưởng thanh quyết toán lương cho người lao động.

 - + Công tác thiết kế và phát triển sản phẩm mới.

- Trong năm 2014 phòng thiết kế và công nghệ đã nghiên cứu thiết kế nhiều sản phẩm mới để phục vụ các đơn vị trong và ngoài ngành than như:

+ Toa xe chở người lò bằng loại 8 chỗ ngồi cỡ đường 600mm cho Công ty Than Uông Bí, Hồng thái.

+ Toa xe chở người lò dốc từ 10-30 độ cỡ đường 900mm (đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tập đoàn năm 2014).

+ Thiết kế và phát triển sản phẩm mới bộ máng cào MC420/30A trên cơ sở tổng hợp tối ưu các thông số kỹ thuật của hai bộ máng cào 420/30 và 520/40.

+ Hoàn chỉnh thiết kế, cải tiến và phát triển cho phù hợp với điều kiện sử dụng của các đơn vị đối với các loại máng cào MC 420/22, 420/30, 520/40, 620/40. ...

+ *Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật.*

- Phát huy tốt công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, đảm bảo an toàn và cải thiện môi trường làm việc. Năm 2014 đã có 66 sáng kiến được công nhận áp dụng vào sản xuất làm lợi trên 1,2 tỷ đồng, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Một số sáng kiến tiêu biểu như :

+ Cải tiến, hoàn thiện công nghệ chế tạo khóa móc MC80 ;

+ Đưa máy đóng dấu nhận biết sản phẩm xích, thay thế đóng dấu bằng tay.

+ Kết hợp với Công ty tuyển than Cửa Ông nghiên cứu cải tạo thiết bị sàng tuyển sau máy lắng (sàng khử nước 142, 242).

2.5. Công tác Cơ điện - KCS - AT &MT:

2.5.1. Công tác Cơ điện

Công tác quản lý thiết bị được duy trì thực hiện theo các quy định trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và theo phân cấp quản lý của Công ty. Các thiết bị đều được biên soạn quy trình vận hành và được huấn luyện cho công nhân trước khi đưa thiết bị vào sử dụng. Việc quản lý và sử dụng thiết bị tại các đơn vị trong Công ty bước đầu đã được coi trọng hơn trước. Các thiết bị hỏng hóc đều kịp thời được sửa chữa và đưa vào sản xuất.

Năm 2014 đã thực hiện 05 lần sửa chữa cấp trung đại tu thiết bị, 128 lần sửa chữa thường xuyên, 252 lần kiểm tra xem xét thiết bị, 07 lần sửa chữa công trình kiến trúc.

Việc gia công chế tạo khuôn mẫu, dao cụ đảm bảo phục vụ sản xuất cho các đơn vị. Trong năm không có hiện tượng gián đoạn về sản xuất do không chủ động cung cấp đầy đủ khuôn mẫu, dao cụ cho các đơn vị sản xuất.

Công tác quản lý công nghệ sản xuất xích vòng được quan tâm, đã thường xuyên giám sát, thay đổi quy trình công nghệ, điều chỉnh khuôn, dao cụ, chỉnh định các thông số công nghệ cho phù hợp với điều kiện máy móc thiết bị.

Đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: Đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức kiểm định định kỳ toàn bộ các thiết bị sản xuất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD theo kế hoạch. Trong năm đã tiến hành tổ chức kiểm tra đo kiểm toàn bộ các điểm tiếp địa và xử lý các điểm tiếp địa không đảm bảo các thông số kỹ thuật. Các phương tiện vận tải của Công ty được đăng ký và kiểm định theo đúng quy định, chế độ bảo dưỡng các cấp được thực hiện đầy đủ.

Công tác quản lý sử dụng điện, nước: Trong năm hầu hết các lần ngừng cấp điện theo kế hoạch đều được thông tin kịp thời, số lần công nhân phải về do mất điện đột xuất giảm. Tổng lượng

tiêu thụ điện năng năm 2014 khoảng: 2.097.707kwh tăng so với năm 2013 là 366.131kwh. Các hỏng hóc về đường cung cấp nước sạch đều được phối hợp sửa chữa và sửa chữa kịp thời, không để xảy ra thất thoát nước lớn. Tổng lượng tiêu thụ nước năm 2014 khoảng 11.253m³ tăng so với năm 2013 là 2.557 m³

Lượng Điện, Nước tăng là do Công ty tăng sản lượng sản xuất.

2.5.2. Công tác Quản lý chất lượng:

- Mạng lưới KCS được bố trí sắp xếp lại và thực hiện tốt chức năng kiểm tra tới từng nguyên công nên đã ngăn chặn được các sai hỏng tại các nguyên công, giảm thiểu sản phẩm không đạt yêu cầu. Nâng cao ý thức của công nhân viên đối với chất lượng sản phẩm.

Công ty đã lựa chọn được các nhà cung cấp có uy tín, năng lực và chất lượng đảm bảo cơ bản yêu cầu đề ra.

2.5.3. Công tác ATVSLĐ- PCCN

- Năm 2014 đã tổ chức huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng chỉ cho 243 công nhân làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Đào tạo giảng viên huấn luyện ATVSLĐ cho 4 đối tượng của Công ty, huấn luyện cho cán bộ làm công tác quản lý theo đúng quy định.

- Tổ chức 55 cuộc kiểm tra AT- VSLĐ - PCCN ở các đơn vị sản xuất trong đó có 05 cuộc kiểm tra chấm điểm tại các đơn vị sản xuất; Tổ chức 20 cuộc tự kiểm tra + kiểm tra chéo nội bộ, phát hiện những thiếu sót để kịp thời khắc phục.

- Công tác môi trường năm 2014 được quan tâm thực hiện tốt.

2.6. Công tác Tổ chức Lao động, Bảo vệ, Y tế

2.6.1. Công tác Tổ chức

- Năm 2014, đã tách bộ phận KCS ra khỏi phòng CD-KCS-AT&MT thành lập phòng quản lý chất lượng nhằm tăng cường công tác chất lượng sản phẩm.

- Bổ nhiệm 01 phó giám đốc công ty; bổ nhiệm lại 12 cán bộ (TP, QĐ: 05 người; phó phòng, phó quản đốc: 07 người) theo đúng quy định về quản lý cán bộ.

- Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh; Nâng hạng công ty từ hạng II lên hạng I.

2.6.2. Công tác Lao động tiền lương - Chế độ chính sách :

Trong năm 2014 công việc đầy đủ, thu nhập ổn định. Thu nhập bình quân năm đạt trên 6,7 triệu đồng/người/tháng. Việc trả lương thực hiện qua thẻ, đúng kỳ hạn, không có trường hợp chậm lương.

Công ty thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH; BHYT; BH thất nghiệp đạt 100%. Thực hiện thu nộp đầy đủ và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời, không để ách tắc. Các chế độ bồi dưỡng độc hại; ăn công nghiệp được đảm bảo. Xây dựng Nhà ăn công nghiệp sạch đẹp, đảm bảo công tác an toàn VSTP.

Số liệu cụ thể:

- Thực hiện nộp BHXH tổng số tiền trên 4,5 tỷ đồng

- Giải quyết cho 04 CN nghỉ hưu trí trước tuổi theo nguyện vọng đúng quy định.

- Giải quyết chi trả đầy đủ kịp thời chế độ ốm đau, thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người lao động với số tiền 370 triệu đồng.
- Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động với số tiền trên 605 tr.đ.
- Thực hiện chế độ ăn giữa ca với số tiền trên 1,7 tỷ đồng
- Tổ chức cho 25 CNV đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe với số tiền 55 tr. đ
- 100 % người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân với số tiền trên 423 triệu đồng

Tổ chức tốt các hoạt động thể thao văn hóa trong công nhân; xây dựng sân bóng đá, Bóng chuyền cho người lao động tập luyện sau giờ làm việc; Tổ chức cho Người lao động đi tham quan nghỉ mát trong nước (tại Quảng Bình) với mức kinh phí 3 tr.đồng/ người; Tổ chức cho CB đi tham quan Hàn Quốc.

2.6.3. Công tác đào tạo, nâng bậc được quan tâm thực hiện tốt.

- Tổ chức cho 65 lượt CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp phục vụ yêu cầu sản xuất với số tiền trên 276 triệu đồng;
- Tổ chức bồi dưỡng kèm cặp tại chỗ cho 11 công nhân thuộc các nghề như: thợ xích, thợ phay bào, thợ rèn... với kinh phí trên 15 triệu đồng;
- Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chỉ huy sản xuất , cấp chứng chỉ cho 24 cán bộ, kỹ sư đạt hiệu quả với số tiền 104 triệu đồng
- Tổ chức cho công nhân thi thợ giỏi cấp Công ty và Tập đoàn, kết quả 05/12 công nhân đạt thợ giỏi cấp công ty và 02 /5 công nhân đạt thợ giỏi cấp tập đoàn. Được Tập đoàn khen thưởng với số tiền thưởng là 5 triệu đồng/người.
- Phối hợp với các phòng ban tổ chức kèm cặp nâng bậc cho 51 CNKT và 15 CBNV được nâng lương năm 2014

2.6.4. Công tác thi đua - khen thưởng:

Kết quả bình xét danh hiệu thi đua 2014:

Cá nhân có 301 LĐTT, 76 chiến sỹ thi đua.; Tập thể : 32 tổ xuất sắc; 02 tổ TT

- Năm 2014, công ty được tặng: Cờ thi đua của Bộ Công thương
- + Bằng khen đơn vị cơ khí tiêu biểu trong SXKD và hợp tác phát triển ngành công nghiệp cơ khí Việt Nam
- + Bằng khen của Tổng Giám đốc Tập đoàn
- + Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2014
- + Chứng nhận hàng Việt tốt do người tiêu dùng bình chọn, chứng nhận TOP100 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam
- Đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân và 3 tập thể: Bằng khen của Bộ Công thương
- + Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương: 04 cá nhân
- + CSTĐ cấp Tập đoàn: 22 người

2.6.5. Công tác bảo vệ:

- Đảm bảo an toàn tài sản, an ninh trật tự trong công ty được giữ vững.
- Hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.
- Phối hợp với An toàn công ty làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy
- Thường xuyên giám sát việc chấp hành Thời giờ làm việc của người lao động để có biện pháp ngăn ngừa kịp thời.

2.6.6. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:

- 100% người lao động trong công ty được khám sức khỏe định kỳ, 01 lần/ năm đối với lao động làm trong điều kiện bình thường, 2 lần/ năm đối với LĐ trong điều kiện nặng nhọc độc hại, nguy hiểm với kinh phí trên 200 triệu đồng
- Thực hiện đo, kiểm tra môi trường lao động theo quy định.
- Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CNV; Quản lý tốt ngày công ốm không gây ảnh hưởng đến SX của công ty. Trong năm giải quyết 3.525 công nghỉ ốm hưởng BHXH với số tiền trên 370 triệu đồng
- Lập phương án phòng chống lây lan các dịch bệnh theo chỉ thị của TT y tế ngành than và Sở y tế tỉnh Quảng Ninh.
- Phối hợp với An toàn công ty làm tốt công tác huấn luyện cho an toàn viên trong công tác an toàn vệ sinh.

2.7. Công tác Hành chính quản trị:

- + Thực hiện tốt chức năng quản lý về văn bản hành chính, chức năng cập nhật và xử lý thông tin, các mối quan hệ với cấp trên quản lý, các đơn vị khách hàng trong và nước ngoài đảm bảo khoa học.
- + Tổ chức thực hiện tốt chức năng Thư ký Công ty trong quá trình điều hành SXKD; thực hiện tốt các chế độ báo cáo với cấp trên đúng thời hạn.
- + Tăng cường công tác hành chính, hạn chế được các lỗi sai các văn bản trước khi ban hành, nâng cao chất lượng văn bản pháp quy trong đơn vị.
- + Phục vụ in ấn tài liệu kịp thời; làm tốt công tác văn thư, Khánh tiết.
- + Tổ chức phục vụ tốt các Đại hội, hội nghị, hội thảo, hội họp.
- Tổ chức tốt khâu đưa đón lãnh đạo và CBCNV đi công tác, làm việc và đi lắp đặt các công trình đáp ứng đúng yêu cầu về thời gian, đảm bảo an toàn tuyệt đối.
- Tổ chức phục vụ tốt bữa ăn Công nghiệp, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Cấp phát chế độ bồi dưỡng hiện vật cho người lao động đúng kỳ hạn.

2.8. Công tác tài chính:

- Việc thu, chi, trích lập và quản lý sử dụng các quỹ được thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, đã được cơ quan kiểm toán công nhận.
- Tổ chức thực hiện chi trả tiền lương hàng tháng kịp thời cho người lao động, không có tình trạng nợ tiền lương và BHXH.
- Trong kỳ dư nợ vay ngân hàng ổn định, phù hợp với tình hình SXKD. Bình quân dư nợ vay vốn lưu động năm 2014 là trên 40 tỷ đồng/tháng.
- Thu tiền bán hàng năm 2014 đã đạt kết quả tốt đạt gần 100% doanh thu bán hàng.

- Tài sản, nguồn vốn của Công ty được đảm bảo
- Thực hiện nộp ngân sách đúng quy định
- Trích lập và sử dụng các quỹ đúng quy định.

2.10. Công tác xã hội - từ thiện:

Công ty đã tổ chức tuyên truyền, vận động CBCNV đóng góp ủng hộ các quỹ của Công ty, của ngành than, của tỉnh Quảng Ninh và làm từ thiện với các tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh cũng như các phường, thị trấn trên địa bàn. Ủng hộ quỹ: “Vi người nghèo”, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sỹ, ủng hộ đồng bào bão lụt. Tổ chức tốt việc thăm hỏi tặng quà cho các cựu quân nhân hiện đang công tác tại Công ty nhân ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Tổng số tiền chi cho các hoạt động này trên 125 triệu đồng/năm.

Nhân dịp tết Nguyên đán Ất Mùi 2015, ngoài các đối tượng được TKV; CĐTĐKV; LỄLĐQN tặng quà, Công ty cũng đã trích quỹ phúc lợi để thăm hỏi, tặng quà các gia đình khó khăn trong đơn vị.

3. Tổ chức và nhân sự:

3.1. Danh sách Ban điều hành:

3.1.1. Tóm tắt lý lịch Giám đốc Nguyễn Hải Long:

- Họ và tên: NGUYỄN HẢI LONG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100585024 Ngày cấp: 20/8/2008
- Ngày tháng năm sinh: 24/7/1970
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cộng Hòa - Chí Linh - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, khu 9B - Phường Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0912191998
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/1993 - 3/2004: Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp đóng tàu Hạ Long
 - + Từ tháng 4/2004 - 7/2005: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 8/2005 - 11/2005: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 12/2005 - 02/2009: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam (Công ty Cơ khí đóng tàu TKV).
 - + Từ tháng 3/2009 - 7/2011: Phó Giám đốc Công ty Cơ khí đóng tàu TKV
 - + Từ tháng 8/2011 - 11/2013: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị điện – Vinacomin.

- + Từ tháng 12/ 2013 đến nay : Giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Bí thư Đảng ủy công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: Không

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: Không
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.2. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Trần Văn Thứ:

- Họ và tên: TRẦN VĂN THỨ
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100973217 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1957
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Tuy II - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0912060001
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đúc
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 01/1980 - 4/1985: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 5/1985 - 9/1986: Cán bộ Ban quản lý công trình Mỏ Mạo Khê
 - + Từ tháng 10/1986 - 5/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 6/1990 – 3/1993: Phó quản đốc Phân xưởng Xích vòng - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 4/1993 – 6/1996: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 7/1996 – 8/2000: Phó phòng Vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 9/2000 – 3/2002: Quản đốc Phân xưởng Xích vòng Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 01/2003 – 7/2003: Quản đốc Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 8/2003 – đến nay: Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Mạo Khê; Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 4 392 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 4 392 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Phôi:

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN PHÔI
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100573881 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu Vĩnh Thông - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0912380725
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/1985 – 8/1999: Công nhân thợ phay - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 9/1999 – 10/2001: Đốc công Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 11/2001 – 7/2002: Nhân viên kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 8/2002 – 9/2002: Phó phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 10/2002 – 5/2008: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 6/2008 – 6/2009: Trưởng phòng Thiết kế & Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 7/2009 – 12/2010: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Thiết kế & Công nghệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê .
 - + Từ tháng 01/2011 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 19 500 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 19 500 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 10 189 cổ phần.
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Nguyễn Thị Huyền (Vợ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Vũ Ngọc Oánh

- Họ và tên: VŨ NGỌC OÁNH
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100489112 Ngày cấp: 21/01/2005
- Ngày tháng năm sinh: 16/6/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Trục Cát - Trục Ninh - Hà Nam Ninh (nay là Nam Định)
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 8 , tổ 5 - Khu phố 2 - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0904262896
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim - Chuyên ngành Gia công nóng
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 02/1986 - 12/1989: Cán bộ Phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 01/1990 - 9/1992: Phó quản đốc via 9 Ưông Thượng Vàng Danh - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 10/1992 - 01/2000: Chỉ huy trưởng công trường khai thác than via 7 Vàng Danh; công trường Dương Huy; Thống Nhất - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 02/2000 - 08/2001: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 09/2001 - 07/2003: Quản đốc Phân xưởng Kết cấu - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 08/2003 - 08/2010: Quản đốc Phân xưởng Đúc - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 09/2010 - 12/2010: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 01/2011 - 12/2014: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ ngày 15/12/2014 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 11.594 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 11.594 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không.
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan:
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.4. Tóm tắt lý lịch của Kế toán trưởng Hoàng Thúy Hương:

- Họ và tên: HOÀNG THÚY HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 100650908 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Nghệ Tĩnh (nay là Hà Tĩnh).
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Xuân - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0904319769
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8/1985- 3/2006: Nhân viên Phòng Kế toán Nhà máy Cơ khí Mạo Khê; Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).
 - + Từ tháng 4/2006 - 6/2013: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 7/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 4 918 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 4 918 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 351 cổ phần.

+ Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Hoàng Anh Đức (Em ruột).

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Vũ Ngọc Oánh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2014

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện Dự án đầu tư duy trì sản xuất và Dự án Đầu tư nâng cao lực sản xuất xích. Công tác đầu tư năm 2014 cơ bản đã đạt hiệu quả. Tuy nhiên xét về tổng thể Công tác đầu tư còn chậm; Bộ phận thực hiện nghiệp vụ còn nhiều lúng túng, chưa bắt kịp yêu cầu công tác làm ảnh hưởng đến tiến độ và chuẩn hóa hồ sơ. Đây là điểm cần lưu ý khắc phục ngay trong thời gian tới vì Công tác đầu tư ngày càng đòi hỏi cao hơn, khối lượng đầu tư ngày càng lớn; Quy mô mở rộng cả lĩnh vực đầu tư xây dựng nhà xưởng, tiến tới đầu tư xây dựng Nhà điều hành.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng
Tổng giá trị tài sản	85 482 748 537	94.303.959.346	10
Doanh thu thuần	185 506 492 832	186.389.605.687	1
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4 725 914 676	4.922.292.780	4
Lợi nhuận khác	92 603 423	94.326.209	2
Lợi nhuận trước thuế	4 818 518 099	5.016.618.989	4
Lợi nhuận sau thuế	3 622 229 033	3.901.347.477	8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,12	1,06	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,52	0,44	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,80	0,82	Lần

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,20	4,68	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4,08	3,815	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,17	1,976	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,95	2	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,13	23,5	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,24	4,1	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,55	2,6	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. *Cổ phần*: Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.432.578 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần. Tất cả cổ đông công ty đều là cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông trong nước: 1 432 578 cổ phần chiếm 100% với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 521 418 cổ phần chiếm 36,39%.
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 911 160 cổ phần chiếm 63,61%.
- Cổ đông nước ngoài: Không.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Năm 2014		Tỷ lệ Thực hiện / Kế hoạch năm 2014 (%)	Năm 2014 so với năm 2013
				Kế hoạch	Thực hiện		
	1	2	3	4	5	6 (5/4)	7(5/3)
A.	Chỉ tiêu chủ yếu:						
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	185.506	160.000	186.411	117	101
2.	Lao động trong danh sách	Người	340	342	350	102	103
3.	Tiền lương bình quân	1000 đồng/ng/th	6.413	6.108	6.760	111	105
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	4.818	3.500	5.016	142	104
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	6.523	3.100	5.109	165	78
B.	Chỉ tiêu hiện vật:						
I.	Chế tạo và lắp đặt thiết bị:	Tấn	3.170	3.100	3.251	105	103
1.	Máng cào các loại	Bộ	96	130	74	57	77

2.	Toa xe 30 tấn	Toa	29	10	08	80	28
3.	Xe goòng các loại	Xe	559	150	568	379	102
4.	Ghi đường sắt các loại	Bộ	51	50	70	140	137
5.	Sàng rung	Cái	22	50	54	108	245
II.	Chế tạo phụ tùng:	Tấn	1.988	1.900	1.988	105	100
1.	Xích máng cào MC- 80	m	80.400	100.000	96.791	97	120
2.	Cầu máng cào các loại	Cầu	7.424	11.500	11.225	98	151
3.	Hàng cơ khí khác	Tấn	350	305	450	148	129
III.	Sửa chữa thiết bị:	Chiếc	17	16	17	106	100

Trong năm 2014, Thực hiện chỉ tiêu phối hợp sản xuất kinh doanh với Tập đoàn doanh thu đạt 117%, lợi nhuận đạt 142%.

+ Tiêu thụ các loại xe goòng của đơn vị trong năm 2014 tăng lên nhiều so với các năm trước, do Tập đoàn đã tăng cường kiểm soát về việc sử dụng sản phẩm hàng cơ khí trong nội bộ Tập đoàn sản xuất được.

- Công ty đã đáp ứng được về tiến độ, số lượng cho các đơn vị sản xuất, chất lượng cung cấp ổn định, có uy tín trên thị trường.

- Công ty đã tích cực mở rộng công tác tiêu thụ tạo được mối quan hệ tốt với nhiều đối tác khách hàng.

+ Bộ máng cào các loại chỉ đạt 57% Kế hoạch năm.

- Đầu tư máng cào của các đơn vị trong năm 2014 giảm nhiều do các đơn vị sản xuất đã chủ động tiết kiệm, áp dụng biện pháp tự sửa chữa nên trong năm 2014 đã hạn chế sử dụng bộ máng cào và các phụ tùng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Nguồn hình thành tài sản cố định và đầu tư XD/CB dở dang:

a/ Giá trị còn lại của TSCĐ 31/12/2014 : 13.354 triệu đồng

b/ Nguồn vốn hình thành tài sản : 20.526 triệu đồng

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 14.325 triệu đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển : 1.458 triệu đồng

+ Vay và nợ dài hạn : 4.743 triệu đồng

Công ty có đủ nguồn vốn đầu tư tài sản, không có tài sản đầu tư thiếu nguồn vốn

2.2. Quản lý tài sản cố định:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của đến 31/12/2014 là: 53.618.305.731 đồng

+ Đã khấu hao: 39.263.436.116 đồng

+ Giá trị còn lại: 13.354.869.615 đồng

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đến 31/12/2014 là: 108.888.000 đồng

+ Đã khấu hao: (108.888.000) đồng

Nhìn chung việc quản lý và theo dõi TSCĐ của Công ty đã thực hiện theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ quản lý, sử dụng TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và các quy định của Tập đoàn.

Công ty thực hiện việc tăng, giảm TSCĐ theo đúng quy định của Nhà nước. Năm 2014 TSCĐ tăng 3.513 triệu đồng

2.3. Quản lý công nợ phải thu, phải trả:

- Quản lý theo dõi nợ phải thu:

Nợ phải thu đến 31/12/2014 là : 29.403 triệu đồng,

Trong đó: + Phải thu ngắn hạn khách hàng : 27.730 triệu đồng

+ Phải thu khác : 71 triệu đồng,

+ Trả trước cho người bán : 1.600 triệu đồng,

Các khoản nợ phải thu được mở sổ kế toán phản ánh, theo dõi chi tiết từng đối tượng và có biên bản đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đơn vị khi lập Báo cáo tài chính.

- Quản lý nợ phải trả:

Nợ phải trả đến 31/12/2014 là: 77.421 triệu đồng

Trong đó: + Vay và nợ ngắn hạn: 44.167 triệu đồng

+ Phải trả người bán : 17.177 triệu đồng

+ Thuế và các khoản phải nộp NN: 1.226 triệu đồng

+ Phải trả người lao động: 5.571 triệu đồng

+ Phải trả nội bộ: 702 triệu đồng

+ Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác: 1.552 triệu đồng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.414 triệu đồng,

+ Dự phòng phải trả ngắn hạn: 866 triệu đồng

+ Vay dài hạn: 4.743 triệu đồng

Các khoản vay ngắn hạn phát sinh chủ yếu để mua vật tư, trả lương người lao động. Đối với khoản vay dài hạn Công ty dùng để thực hiện các dự án đầu tư duy trì, các khoản vay chủ yếu thông qua các ngân hàng thương mại.

Năm 2014, Công ty không có công nợ khó đòi, khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,06 lần.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục duy trì công tác khoán, quản trị chi phí tại các phân xưởng. Ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và từng phòng ban, phân xưởng.

- Dàn kiện toàn Bộ phận thiết kế các sản phẩm mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.
- Phát triển nguồn nhân lực.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Công tác giám sát chỉ đạo sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn.

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường có các quyết sách phù hợp để Ban giám đốc phát huy được năng lực điều hành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ Thực hiện / Kế hoạch năm (%)
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 (4/3)</i>
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	160.000	186.411	117
2.	Lao động	Người	342	350	102
3.	Thu nhập bình quân	1000 đồng/ng/th	6.108	6.760	111
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	3.500	5.016	142
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	3.100	5.109	165

- Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ, trả cổ tức: 3.901.347.477 đồng.

+ Trả cổ tức (tỷ lệ 12%): 1.719.093.600 đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 654.676.163 đồng.

+ Trích quỹ thưởng viên chức quản lý: 152.800.000 đồng.

+ Trích quỹ phúc lợi + khen thưởng: 1.374.777.714 đồng

- Quản lý vốn: Đã đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty, đảm bảo vốn cho công ty hoạt động và vốn cho xây dựng cơ bản.

+ Vốn Điều lệ:

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 01/01/2014: 14.325.780.000 đồng

- Vốn Điều lệ cuối kỳ 31/12/2014: 14.325.780.000 đồng

+ Tổng tài sản:

- Số đầu năm 01/01/2014: 85.482.748.537 đồng

- Số cuối năm 31/12/2014: 94.303.959.346 đồng

Trong quá trình điều hành, HĐQT đã chỉ đạo tốt việc quản trị chi phí từ khâu lập kế hoạch mua sắm vật tư, tổ chức lao động, tổ chức sản xuất, thu hồi công nợ.

2. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.
- Tiếp tục chú trọng cải tiến công nghệ chế tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1.1.1. Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Đình Nguyên - Thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị vì lý do sức khỏe từ 01/3/2014.
- Ông Vũ Ngọc Oánh được bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo Quyết định số: 105/QĐ-CKMK và được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

1.1.2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1.	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT công ty, Thành viên Ban quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn TKV.	Đại diện phần vốn của Tập đoàn 36,39%
2.	Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty.	
3.	Đặng Văn Phôi	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.	1,36%
4.	Đỗ Văn Hình	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng HCQT	3,46%
5.	Vũ Ngọc Oánh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.	0,81%

Trong 05 thành viên HĐQT có 01 thành viên là lãnh đạo cấp trên, có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 01 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên đều được phân công phụ trách từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực và kinh nghiệm công tác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng quản trị theo Quy chế hoạt động

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2014, Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp đối với những vấn đề quan trọng của Công ty.

HDQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất tổng số là 08 phiên họp, các cuộc họp HDQT tập trung vào những nội dung sau:

- Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Công tác đầu tư thiết bị.
- Chuẩn bị công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2014
- Bổ nhiệm các chức danh: thành viên HDQT công ty.
- Xây dựng thang lương, bảng lương của công ty;
- Nâng bậc lương và chuyển xếp lương cho viên chức quản lý.
- Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy chế của công ty theo các văn bản của Nhà nước sửa đổi, bổ sung: Quy chế quản lý lao động và tiền lương; Quy chế dân chủ; Quy chế đối thoại; Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. . .
- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2014.
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh
- Xin ý kiến bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2015

Thống kê các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HDQT	08/08	100%	
2.	Nguyễn Hải Long	Thành viên HDQT kiêm Giám đốc Công ty	08/08	100%	
3.	Vũ Ngọc Oánh	Thành viên HDQT	07/07	100%	Bổ nhiệm mới từ 01/3/2014
4.	Đặng Văn Phối	Thành viên HDQT	08/08	100%	

5.	Đỗ Văn Hinh	Thành viên HĐQT	08/08	100%	
6.	Nguyễn Đình Nguyên	Thành viên HĐQT	01/01	100%	Từ nhiệm từ 01/3/2014

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Trong Hội đồng quản trị của công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Thành viên độc lập không điều hành có tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và thành viên được giao nhiệm vụ theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
1.	Nguyễn Thị Phương Hằng	Trưởng ban kiểm soát	0
2.	Nguyễn Thị Hoan	Ủy viên	4 216
3.	Nguyễn Văn Quang	Ủy viên	18 621

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Trong năm 2014 các cuộc họp Ban kiểm soát tập trung vào những nội dung:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc, Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.
- Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Chức danh	Số tiền thù lao (ĐỒNG/năm)
I/	Thành viên HĐQT của công ty:	247.711.200
1.	+ Chủ tịch HĐQT	55.243.200

2.	+ 04 thành viên HĐQT	192.468.000
II/	Ban kiểm soát của công ty:	135.760.200
1.	+ Trưởng Ban kiểm soát:	48.117.000
2.	+ 02 thành viên Ban kiểm soát	87.643.200
III/	Tổng số tiền thu lao chi trả cho HĐQT, BKS:	383.471.400

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2014, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của kiểm toán viên (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ứng trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình dòng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014 phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: <http://cokhimaokhe.com.vn>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật Công ty



Nguyễn Hải Long